CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 44 /SADICO.2020	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

THÔNG BÁO

(V/v: Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: **- Ủy ban chứng khoán nhà nước.**
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tên Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ
Tên giao dịch:	Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ
Trụ sở chính:	Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ
Điện thoại:	(0292) 3884 919

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ
Mã chứng khoán:	SDG
Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá giao dịch:	10.000 đồng/cổ phiếu
Sàn giao dịch:	HNX
Ngày đăng ký cuối cùng:	**12/01/2020**

1. **Lý do và mục đích:** Thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
2. **Nội dung cụ thể:**

- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: **3.000.000** cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện: 100:42,02 (100 cổ phiếu được hưởng 42,02 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ; phương án xử lý số cổ phiếu không đặt mua hết:

+ Phương án làm tròn: Để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

+ Phương án xử lý cổ phiếu lẻ; phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo hướng bán cho tổ chức Công đoàn Công ty. Nếu Công đoàn Công ty không mua hoặc mua không hết sẽ phân phối cho cán bộ chủ chốt: Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn; Quản đốc phân xưởng. Giá chào bán cho Công đoàn Công ty và cho cán bộ chủ chốt không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ
Ký ngày: 28/12/2020 22:00:01

chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Quy định về chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng.
- Quy định về chứng khoán đặt mua:

  + Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/02/2020.

  + Chứng khoán đặt mua: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Địa điểm thực hiện:

  + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

  + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục đăng ký đặt mua cổ phiếu tại trụ sở Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ, số: 366E Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.
- Thông tin về tài khoản phong toả đặt mua chứng khoán:

  + Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

  + Số tài khoản: 110600583886

  + Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ: 366E Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: thuhong@sadico.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

**** Tài liệu đính kèm:***
- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐQT ngày 28/12/2020;
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký chào báo cổ phiếu ra công chứng số 322/GCN-UBCK ngày 23/12/2020;
- Bản sao bản cáo bạch phát hành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Lưu Công ty;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
Chủ tịch HĐQT

Mai Công Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 18 /2020/NQ-HĐQT	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

V/v: Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*
- *Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động củaCông ty cổ phần Sadico Cần Thơ;*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020;*
- *Giấy chứng nhận chào bán số 322/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 12 năm 2020;*
- *Biên bản kiểm phiếu xin ý kiến Hội đồng quản trị ngày 28/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ quyết định thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Ngày đăng ký cuối cùng: **12/01/2020**
- Số lượng chứng khoán dự kiến phát hành: **3.000.000** cổ phiếu

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện: 100:42,02 (100 cổ phiếu được hưởng 42,02 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
- Quy định về chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng.
- Quy định về chứng khoán đặt mua:

  + Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 19/01/2020 đến ngày 23/02/2020.

  + Chứng khoán đặt mua: Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Địa điểm thực hiện:

  + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục đăng ký đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

  + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục đăng ký đặt mua cổ phiếu tại trụ sở Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ: 366E Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

- Thông tin về tài khoản phong toả đặt mua chứng khoán:

  + Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ

  + Số tài khoản: 110600583886

  + Nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ

Điều 2. Ủy quyền

Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các công việc liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Công Toàn

Nơi nhận:
- *Như Điều 2, BKS;*
- *Lưu Công ty.*

THÔNG BÁO

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy CNĐKCB số 322/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/12/2020)

Tên tổ chức phát hành:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**
Website:	www.sadico.com.vn
Địa chỉ trụ sở chính:	Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Điện thoại:	(0292) 3884 919

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ
2. Mã cổ phiếu: **SDG** * Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông * Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **3.000.000 cổ phiếu**
4. Khối lượng vốn cần huy động: **30.000.000.000 đồng**
5. Mục đích huy động vốn: Bổ sung vốn lưu động; Cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn, trả nợ gốc đến hạn.
6. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
7. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên tại ngày đăng ký cuối cùng
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:42,02 *(sở hữu 100 cổ phiếu được 42,02 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới)*
9. Ngày đăng ký cuối cùng: **12/01/2020**
10. Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: Không có
11. Thời gian, địa điểm và thủ tục đăng ký thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu:
    - ✡ Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần: từ ngày **19/01/2020 đến ngày 23/02/2020**
    - ✡ Thủ tục và địa điểm thực hiện:
    - Đối với cổ đông đã lưu ký: đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại các TVLK nơi cổ đông mở tài khoản.
    - ✡ Đối với cổ đông chưa lưu ký: đăng ký mua tại trụ sở chính Công ty là 366E Cách Mạng Tháng Tám, phường Bình Thủy, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và nộp tiền đặt mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.
    - ✡ Địa điểm cung cấp Bản cáo bạch từ ngày **29/12/2020** tại trụ sở chính và website Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ.
12. Ngân hàng mở Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
    - ✡ Tên tài khoản: Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ
    - ✡ Số hiệu tài khoản: **110600583886**
    - ✡ Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mai Công Toàn

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

– Tên viết tắt: SADICO CẦN THƠ;

– Trụ sở chính: 366E, Cách mạng tháng tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30 tháng 06 năm 2020;

– Vốn điều lệ: 71.399.970.000 đồng (*Bảy mươi mốt tỷ ba trăm chín mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*);

3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.000.000 cổ phiếu (*Ba triệu cổ phiếu*);

4. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán tính theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*);

5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực;

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản gốc: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 06 năm 2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 322/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 12 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3884 919

Website: www.sadico.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, Số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax:(024) 6288 2008

Website: http://www.vdsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông: Mai Công Toàn

Chức vụ: Chu tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: (0292) 3884 919

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007; thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 06 năm 2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 322/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 12 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, TP.Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3884 919

Website: www.sadico.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, Số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax:(024) 6288 2008

Website: http://www.vdsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông: Mai Công Toàn

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại: (0292) 3884 919

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007; thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 06 năm 2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng phát hành:	**3.000.000** cổ phiếu, trong đó:
+ Chào bán cho cổ đông hiện hữu:	3.000.000 cổ phiếu
Giá chào bán:	**10.000 đồng/cổ phiếu**
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành:	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ : 15-13 Võ Nguyên Giáp, Quận Cái Răng Tp. Cần Thơ

Điện thoại : (0292) 3764 995 Fax: 0292.3764 996

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa Tp. Hà Nội

Điện thoại : (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website : http://www.vdsc.com.vn

MỤC LỤC

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

1. Rủi ro về kinh tế 5

2. Rủi ro về luật pháp 8

3. Rủi ro đặc thù 8

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 9

5. Rủi ro pha loãng 10

6. Rủi ro quản trị công ty 12

7. Rủi ro khác 13

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 14

1. Tổ chức phát hành 14

2. Tổ chức tư vấn 14

III CÁC TỪ VIẾT TẮT 14

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 15

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 15

2. Cơ cấu tổ chức công ty 18

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 18

4. Danh sách cổ đông 23

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành. 27

6. Quá trình tăng vốn của Công ty 28

7. Hoạt động kinh doanh 30

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm 33

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 35

10. Chính sách đối với người lao động 37

11. Chính sách cổ tức 39

12. Tình hình tài chính 39

13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng 46

14. Tài sản 55

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2020 56

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 57

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức 57

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 57

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 57

V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG 58

1. Loại cổ phiếu 58

2. Mệnh giá 58

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán 58

4. Đối tượng chào bán 58

5. Giá chào bán 58

6. Phương pháp tính giá 58

7. Phương thức phân phối cổ phiếu 59

8. Thời gian phân phối cổ phiếu 59

9. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phần không bán hết 60

10. Đăng ký mua cổ phiếu 60

11. Phương thức thực hiện quyền 60

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 61

13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 61

14. Các loại thuế có liên quan 62

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 62

VI MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 63

VII KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 63

VIII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN 64

1. Tổ chức tư vấn 64

2. Tổ chức kiểm toán 64

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt phát hành 64

4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu 65

IX PHỤ LỤC 65

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, GDP của Việt Nam đã đạt được những bước tăng trưởng ấn tượng. Trong năm 2019, tốc độ tăng trưởng GDP nước ta đạt 7,02%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Tăng trưởng GDP ghi nhận mức tăng trưởng lớn trong những năm gần đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nói chung và SDG nói riêng duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đạt được hiệu quả kinh doanh tích cực, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của SDG cũng tăng lên tương ứng.

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 2007 đến 2019

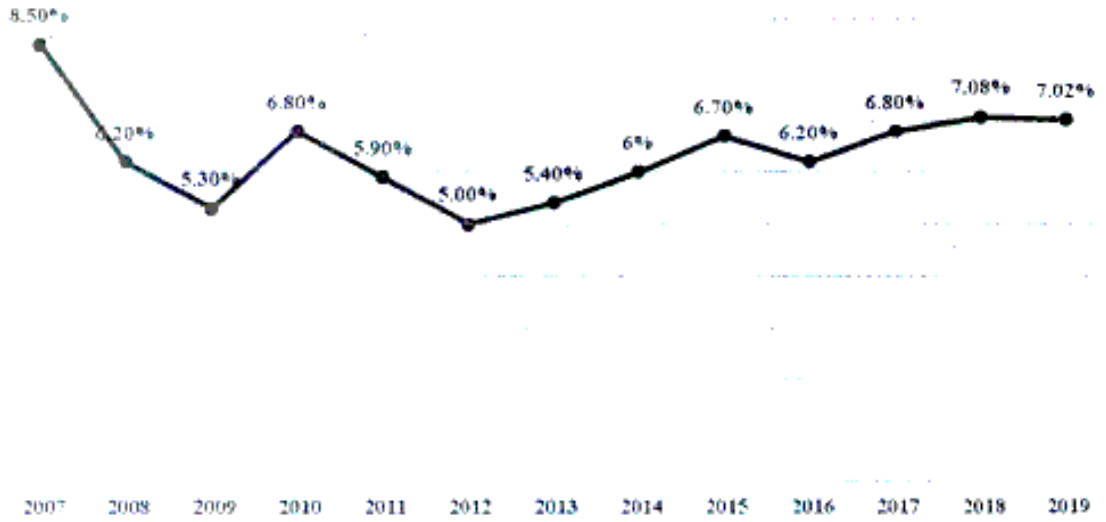

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tuy nhiên, theo Viện nghiên cứu kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), đà tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 dự kiến sẽ giảm xuống còn 6,6% do tác động của cuộc chiến

tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc ảnh hưởng tiêu cực đến một số ngành ở nước ta. Từ đó sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của SDG.

Ngoài ra, cuối năm 2019, sự xuất hiện của một loại dịch viêm phổi do chủng mới của virus corona bắt nguồn từ Trung Quốc có mức độ nguy hiểm tương tự dịch SARS, lây truyền nhanh trên diện rộng và tính đến thời điểm hiện tại (tháng 6/2020) đã bùng nổ trên phạm vi toàn cầu. Từ đó hoạt động giao dịch, sản xuất kinh doanh chung trong nước đã bị trì trệ trong thời gian dài và tăng trưởng kinh tế đầu năm 2020 bị sụt giảm khi GDP trong 6 tháng đầu năm 2020 chỉ ghi nhận tăng trưởng 1,8%.

Để hạn chế rủi ro kinh tế tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, SDG đã phải liên tục cập nhật không chỉ biến động trong nước mà còn theo dõi tình hình kinh tế thế giới để có thể đưa ra những chiến lược, chính sách hoạt động phù hợp cho từng thời kỳ.

1.2. Rủi ro lạm phát

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát trong giai đoạn 2007 – 2019

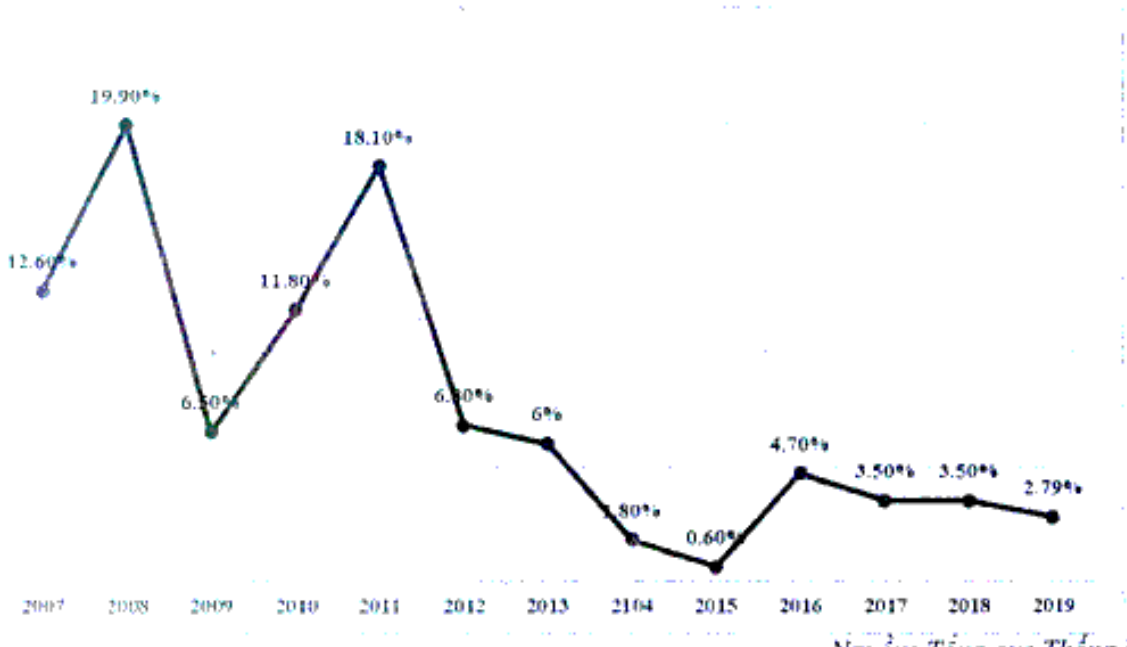

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 là 2,79%. Đây là mức thấp nhất trong 3 năm qua, năm 2018 là 3,54% và 2017 là 3,53%.

Năm 2019, lạm phát cơ bản đã thấp hơn CPI (2,01% so với 2,79%), do giá thực phẩm bình quân tăng 5,08%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,34%, nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,03% (có sự tăng giá của chất đốt, điện), thuốc và dịch vụ y tế tăng 3,84%, giáo dục tăng 5,65%. Lạm phát không cao, nên thu nhập danh nghĩa, mức sống thực tế của người tiêu dùng cơ bản được bảo đảm, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô như bội chi ngân sách/GDP, nợ xấu/tổng dư nợ tín dụng, nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài/GDP giảm, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối đạt kỷ lục mới, lãi suất tiền gửi tiết kiệm tiếp tục đạt thực dương, góp phần hạn chế tình trạng găm giữ ngoại tệ, vàng, nâng cao lòng tin vào đồng tiền quốc

gia...

Mặc dù tỷ lệ lạm phát những năm gần đây được duy trì khá ổn định, nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19, chính phủ các quốc gia đang tiến hành thực hiện các chính sách hỗ trợ kích cầu nhằm đảm bảo phục hồi tăng trưởng kinh tế thay vì theo đuổi mục tiêu kiềm chế lạm phát.

1.3. Rủi ro lãi suất

Để phục vụ kinh doanh, đầu tư, hầu như tất cả các doanh nghiệp đều phải sử dụng vốn vay. Do đó, chi phí sử dụng vốn bao gồm cả lãi suất tiền vay trở thành bộ phận cấu thành quan trọng trong chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Song, có rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Do đó, những tính toán, dự kiến trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư bị đảo lộn. Một rủi ro lớn đã xảy ra và ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh. Lượng tiền vay càng lớn, tác động tiêu cực của rủi ro này càng nghiêm trọng và có thể dẫn đến tình trạng phá sản doanh nghiệp nếu nó tồn tại trong một thời kỳ dài.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án dài hạn. Phần lớn nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng với lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ của nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ có mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại lớn, Công ty có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý. Bên cạnh việc huy động từ vốn vay và trái phiếu, Công ty còn thực hiện huy động vốn từ phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định trong dài hạn.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Chi phí nguyên liệu sản xuất nhựa hiện chiếm tỷ trọng từ 75-80% trong cơ cấu chi phí. Thế nhưng, hiện ngành nhựa vẫn phải nhập khẩu tới 80% nguyên liệu đầu vào. Do phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam thường phải duy trì mức tồn kho nguyên liệu lớn để đảm bảo duy trì sản xuất khiến chi phí tài chính tăng, chịu rủi ro tác động từ diễn biến giá nguyên liệu thế giới và biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái USD/VND (nhập khẩu phải thanh toán bằng ngoại tệ).

Khả năng cung ứng nguyên liệu nhựa trong nước của ngành Nhựa Việt Nam khá hạn chế, nguồn nguyên liệu nhựa sản xuất trong nước chỉ cung cấp được khoảng 900.000 đến 1.200.000 tấn nguyên liệu/năm. Chỉ đáp ứng được khoảng 20% nhu cầu.

Việc chủ yếu phải nhập khẩu nguyên liệu nhựa (80% nhu cầu tiêu thụ) khiến ngành nhựa Việt Nam khá nhạy cảm với biến động giá nguyên liệu nhựa trên thế giới và khu vực việc thanh toán chủ yếu bằng đồng USD khiến việc tỷ giá USD/VND biến động cũng tác động không nhỏ tới chi phí đầu vào của các công ty nhựa trong nước.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật về thuế quan và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến một số lĩnh vực hoạt động hiện nay của Công ty, các quy định về xuất nhập khẩu cũng như chính sách của các nước nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam, các quy định liên quan đến đất đai, thuế đất. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ kinh doanh sản xuất bao bì (đặc biệt là bao bì đựng xi măng), vải dệt plastic, sản xuất bao bì giấy, nhựa, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại. Năm 2018, thị trường bao bì nhựa đạt mức tăng trưởng 6,6%, chứng tỏ tiềm năng phát triển và vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam nói chung. Năm 2019, thị trường bao bì nhựa cũng đạt được mức tăng trưởng ấn tượng, cùng với sự bùng nổ của Cách mạng công nghiệp 4.0, giai đoạn 5 năm tới, ngành nhựa và bao bì sẽ ngày càng phát triển cả về quy mô và công nghệ. Đặc biệt, công nghệ "bao bì xanh" giúp tiết kiệm tài nguyên không tái tạo, giảm phát thải sẽ lên ngôi, gắn với xu hướng thay đổi mô hình tăng trưởng từ "nâu sang xanh" và mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và môi trường sống. Thị trường in bao bì cũng thu hút sự quan tâm đầu tư trực tiếp hoặc mua bán, sáp nhập của các nhà đầu tư nước ngoài. Theo Hiệp hội Bao bì Việt Nam, sản lượng bao bì sẽ tăng bình quân 20%/năm. Ước tính tăng trưởng thời kì 2015 - 2020: thực phẩm đóng gói tăng 38%, trong đó thịt và chế biến hải sản tăng 58%, thức ăn trẻ em tăng 76%.

Tuy nhiên, lĩnh vực bao bì lại chịu khá nhiều tác động của chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Hiện nay, chúng ta tạm thời chỉ có thể tự sản xuất nguyên vật liệu ở mức 80%, phần còn lại phải nhập từ Trung Quốc để cho đủ sản lượng nhu cầu đầu ra. Điều này xảy đến tương tự với các máy móc, khoa học công nghệ. Hơn 90% máy móc sản xuất nhựa hiện nay đều đến từ nước ngoài, trong đó Trung Quốc chiếm đến 82%. Sự thiếu hụt nguyên liệu thô nội địa, dẫn đến sự phụ thuộc rất lớn vào việc nhập khẩu nhựa dẻo. Tất cả những yếu tố trên làm cho chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận đạt

được của các doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa. Không chỉ vậy, sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu đầu vào thông qua nhập khẩu cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự chủ động của các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khi sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp ngoại đã khiến cho thị phần của các doanh nghiệp nội ngày càng bị thu hẹp, nhất là những doanh nghiệp còn hạn chế về tài chính, thiết kế mẫu mã và đổi mới công nghệ, trong khi mặt bằng giá nhân công đang ngày một tăng lên. Đây có thể coi là các thách thức lớn doanh nghiệp ngành bao bì nhựa nói chung và Công ty nói riêng phải đối mặt trong giai đoạn tới.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng năm 2019 đạt được những sự tăng trưởng tích cực. Tăng trưởng GDP cả năm 2019 đạt 7,02% YoY, cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (6,8% YoY); tỷ lệ nợ công/GDP liên tục giảm về ngưỡng 57,4% so với mức đỉnh 63,7% năm 2016; 18 Ngân hàng Thương mại cổ phần (NHTMCP) đáp ứng tiêu chuẩn Basel II với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) trên ngưỡng 8. TTCK Việt Nam cũng khép lại năm 2019 với mức tăng trưởng gần 8%: VN-Index chốt phiên giao dịch cuối cùng năm 2019 với mức tăng 7,7% (960,99 điểm) so với cuối năm 2018 (892,54 điểm); HNX-Index giảm 165%, UpCoM-Index tăng 7,06%.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội (HNX) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố kinh tế vi mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán và quyết định thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT xử lý theo hướng bán cho tổ chức Công đoàn Công ty. Nếu Công đoàn Công ty không mua hoặc mua không hết sẽ phân phối cho Ban điều hành: Ban Tổng giám đốc; trưởng phó các phòng ban chuyên môn; quản đốc phân xưởng với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. Rủi ro đối với mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số: 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2020, số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động; cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn, trả nợ gốc đến hạn.

Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới, cổ phiếu SDG sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Hơn nữa, trong đợt chào bán này, cổ phiếu phát hành thêm của Công ty được chào bán ở mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá thị trường của cổ phiếu SDG. Do đó, đợt chào bán khả năng thành công là rất cao.

Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số cổ phần còn lại sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bán cho cho tổ chức Công đoàn Công ty. Nếu Công đoàn Công ty không mua hoặc mua không hết sẽ phân phối cho cán bộ chủ chốt: Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn; Quản đốc phân xưởng. Do đó, số tiền thu về sẽ hoàn toàn đủ để đáp ứng được mục đích bổ sung vốn lưu động và cơ cấu lại nguồn vốn và trả nợ gốc đến hạn của SDG.

5. Rủi ro pha loãng

Công ty hiện đã có cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, do đó việc chào bán cổ phiếu công chúng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\textbf{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

Trong đó: X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Giả định thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 1 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{7.139.997 * 12 + 3.000.000 * 1}{12} = 7.389.997 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế trên cơ sở dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 dự kiến là: 63.340.000.000 đồng.

So sánh EPS năm 2020 trong hai trường hợp, cụ thể:

TT	Nội dung	Đơn vị	Không phát hành	Phát hành
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	63.340.000.000	63.340.000.000

2	Số CP lưu hành bình quân	Cổ phiếu	7.139.997	7.389.997
3	EPS	Đồng/cổ phiếu	8.871	8.571

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2020. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 3.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 8.871 đồng/cổ phiếu xuống 8.571 đồng/cổ phiếu.

Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2020 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần theo số liệu Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất năm 2020 (tại thời điểm 30/06/2020) được tính theo công thức sau:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

$$BVPS = \frac{428.800.882.233 - 14.155.466.665}{7.139.997} \approx 58.073{,}61 \text{ đồng/CP}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Do đợt chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

Ptc : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR t-1 : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

Pr1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

Giả sử Giá đóng cửa của cổ phiếu SDG tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền là 21.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn giá phát hành), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 100:42,02, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch KHQ = 21.000 + (42,02% x 10.000)/(1 + 42,02%) = 17.745 đồng/CP

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, … cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, … khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban kiểm soát. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHĐCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh,v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Ông	**Mai Công Toàn**	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông	Nguyễn Văn Cường	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông	Đoàn Văn Cường	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà	Quách Thu Hồng	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Ông **Trần Thăng Long** Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội, làm đại diện

(Theo Quyết định số 45A/2015/QĐ-TGĐ ngày 17/4/2015 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ cung cấp.

III CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Công ty, Tổ chức phát hành, SADICO, SDG	Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ (SADICO)
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGĐ	Ban Tổng Giám đốc
KTT	Kế toán trưởng
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội

Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ
SDG	Mã chứng khoán của Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMTND	Chứng minh thư nhân dân
CP	Cổ phần
TV	Thành viên
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCK	Công ty Chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
TNCN	Thu nhập cá nhân
DTT, LNST	Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế
VLXD	Vật liệu xây dựng

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

Tên gọi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Tên Tiếng Anh: SADICO CANTHO JOINT STOCK CORPORATION

Logo:

Trụ sở chính: Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Điện thoại: (029) 2388 4354

Fax: (029) 2382 1141

Website:	www.sadico.com.vn
Email:	sadicocantho@hcm.vnn.vn
Vốn điều lệ:	**71.399.970.000** đồng (Bảy mươi mốt tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007; thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 06 năm 2020)

- Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bao bì, vải dệt từ plastic; Sản xuất bao bì từ giấy, Kinh doanh VLXD; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng in, sau in và máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác; Kinh doanh bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

+ Tình hình hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty là sản xuất bao bì đựng xi măng. Đầu tư tài chính tại các Công ty sản xuất xi măng như: Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang.

+ Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Đồng Nai, Bình Dương...

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ có tiền thân là Công ty Sản xuất – Dịch vụ Vật liệu xây dựng Cần Thơ được thành lập từ những năm 1988, chuyên sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng vùng miền Tây Nam Bộ.

Năm 2006, theo chủ trương của Nhà Nước, Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Cần Thơ v/v phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Sản Xuất Kinh Doanh Vật Liệu Xây Dựng TP. Cần Thơ (SADICO) thành công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 07 năm 2007.

Ngày 22/12/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội với mã chứng khoán SDG. Số lượng cổ phiếu niêm yết: 5.000.000 cổ phiếu.

Ngày 08/10/2010, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 1.499.997 cổ phiếu.

Ngày 14/08/2018, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 300.000 cổ phiếu.

Ngày 22/7/2020, cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung là 340.000 cổ phiếu.

- ***Một số thành tích đạt được:***

Năm 2000: Công ty được tặng thưởng cờ thi đua của Chính phủ trong việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thời kỳ đổi mới.

Năm 2001: SADICO được nhận Bằng khen Lao động hạng II.

Năm 2002: SADICO vinh dự được nhận Huân chương Anh hùng lao động.

Năm 2009: SADICO được công nhận "Top 1000 DN đóng thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam" niên hạn 2007-2009 do Vietnam report và Vietnamnet bình chọn (hạng 1000).

Năm 2010: SADICO được Thủ tướng Chính phủ khen tặng "Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2010".

SADICO được viện sở hữu trí tuệ VN trao tặng "TOP 100 SẢN PHẨM VÀNG THỜI HỘI NHẬP" với sản phẩm mới bao xi măng "thân thiện môi trường".

Năm 2011:

Ngày 20/08/2011: SADICO Cần Thơ được xếp hạng AAA - Hạng tín nhiệm cao nhất (CRV index) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp (CRV) công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam.

Tháng 9/2011: SADICO Cần Thơ là đơn vị có thành tích xuất sắc thực hiện tiết kiệm điện, sản xuất hiệu quả (6 tháng 2011) được UBND TP. Cần Thơ tặng bằng khen.

Tháng 10/2011: SADICO Cần Thơ được Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam kết hợp tạp chí Thương hiệu Việt trao cúp vàng top ten Thương hiệu Việt - ứng dụng khoa học công nghệ năm 2011 trao tặng.

Năm 2011: SADICO Cần Thơ được công nhận "Top 1.000 DN đóng thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam" niên hạn 2008 - 2010 do Vietnam report & Vietnamnet bình chọn (hạng 781).

Ngày 05/12/2011: SADICO Cần Thơ được hội đồng Viện Doanh Nghiệp Việt Nam trao giải Thương hiệu uy tín 2011.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

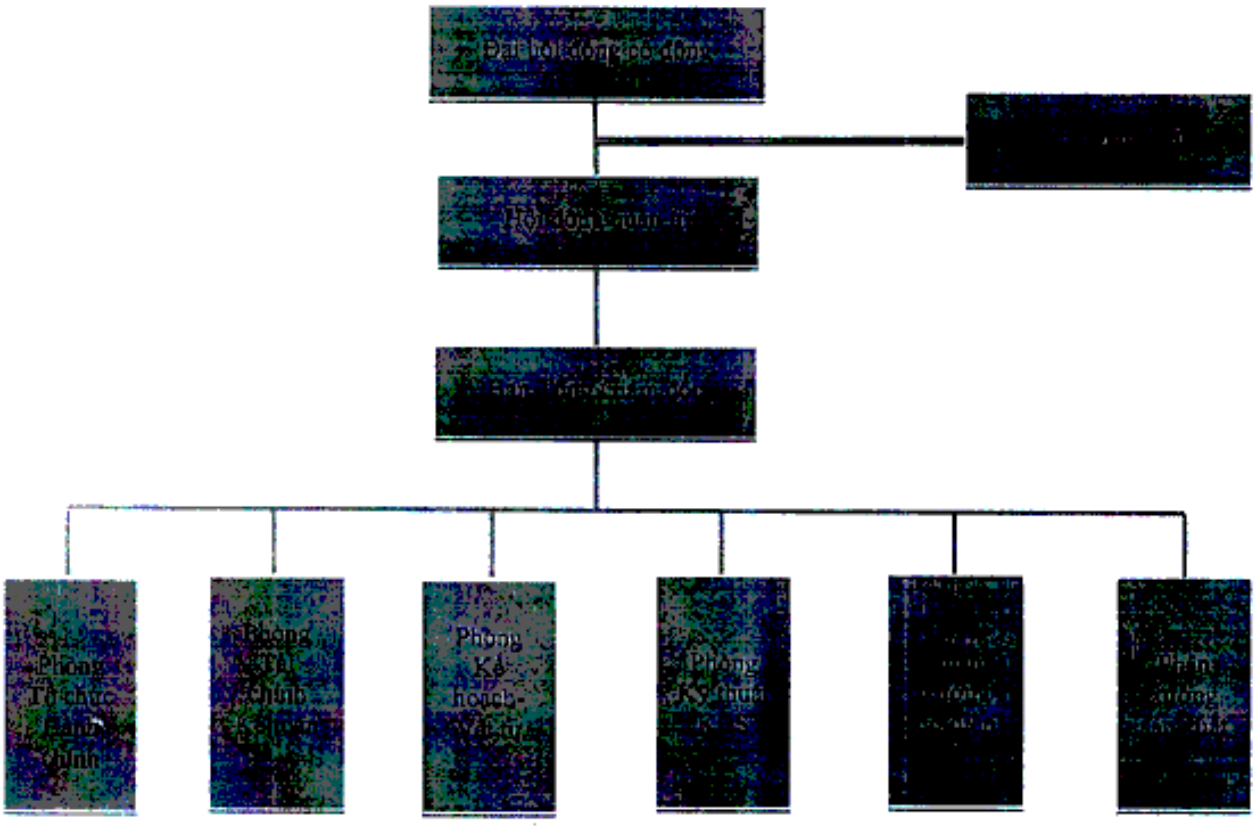

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp gọn nhẹ theo các phòng ban và các phân xưởng sản xuất như: Phân xưởng sản xuất và Phân xưởng cơ điện. Văn phòng Công ty và các xưởng sản xuất đều được đặt tại địa chỉ số: Số 366E, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các phòng ban và hoạt động sản xuất của các xưởng sản xuất. Phó Tổng Giám đốc có vai trò hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong các công việc được Tổng Giám đốc phân công.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

Đồng thời ĐHĐCĐ cũng có thẩm quyền phê duyệt và thông qua các văn bản sau:

- ✓ Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- ✓ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm, thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- ✓ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- ✓ Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- ✓ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- ✓ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương của Tổng Giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- ✓ Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- ✓ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau:

- ✓ Ông : Mai Công Toàn — Chủ tịch
- ✓ Ông : Lê Ngọc Anh — Thành viên
- ✓ Ông : Phạm Ngọc Khanh — Thành viên
- ✓ Ông : Mai Công Quyết — Thành viên
- ✓ Ông : Đỗ Hữu Hướng — Thành viên

- **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng giam đốc. Tổng Giám đốc điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc bao hiện nay như sau:

- ✓ Ông : Nguyễn Văn Cường — Tổng Giám đốc điều hành

Ngày 23/10/2020, Công ty đã miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Lưu Thị Lan và chưa bổ nhiệm người thay thế.

CÁC PHÒNG BAN:

- **Phòng Tổ chức hành chính**

- ✓ Công tác tổ chức bộ máy sản xuất – kinh doanh và bố trí nhận sự phù hợp với từng bộ phận phòng – ban. Quy hoạch cán bộ, tham mưu cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc đề bạt và phân

công cán bộ lãnh đạo và quản lý;

- ✓ Công tác quản lý lao động và tiền lương toàn Công ty;
- ✓ Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường;
- ✓ Các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo phân công.

- **Phòng Tài chính kế toán**

- ✓ Thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- ✓ Kiểm tra, giám sát các khoản phải thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính và kế toán;
- ✓ Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị;
- ✓ Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
- ✓ Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong Công ty;
- ✓ Lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm;
- ✓ Yêu cầu các bộ phận liên quan trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của kế toán trưởng;
- ✓ Báo cáo bằng văn bản cho người đại diện theo pháp luật của Công ty khi phát hiện các vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán trong Công ty, trường hợp vẫn phải chấp hành quyết định thì báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết đinhị hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Cán bộ lãnh đạo phân công và quy định của pháp luật.

- **Phòng Kế hoạch – Vật tư**

- ✓ Cung ứng vật tư phụ tùng thay thế, thiết bị sản xuất bao bì;
- ✓ Phụ trách công việc xây dựng cơ bản trong Công ty, quản lý hồ sơ xây dựng cơ bản, lập các thủ tục khi có nhu cầu xây dựng cơ bản, sửa chữa,....
- ✓ Lập kinh phí, dự trù và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát các công trình xây dựng, lập kế hoạch đề xuất việc duy trì bảo dưỡng định kỳ nhà, xưởng, vật kiến trúc;
- ✓ Lập kế hoạch cân đối vật tư phụ tùng thay thế đáp ứng nhu cầu sản xuất;
- ✓ Kết hợp với các phòng, phân xưởng thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược sản xuất của Công ty;
- ✓ Điều động xe tải vận chuyển vật tư hàng hóa, ký giấy tạm ứng tiền và giấy thanh toán tiền mua

vật tư phụ tùng thay thế, chi phí vận chuyển;

- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo phân công.

- **Phòng Kỹ thuật KCS**

- ✓ Kiểm tra và nghiệm thu nguyên liệu, phụ liệu và các vật tư phụ tùng thay thế trước khi nhập kho;
- ✓ Tham gia nghiên cứu cải tiến dây chuyền sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;
- ✓ Kiểm tra, đề nghị công nhân sản xuất đúng mẫu mã quy định kỹ thuật. Có quyền yêu cầu ngừng sản xuất khi sản phẩm tạo ra không đạt yêu cầu và đề xuất hướng xử lý;
- ✓ Theo dõi kiểm nghiệm, kiểm tra thường xuyên tất cả các công đoạn sản xuất trong suốt quá trình tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh;
- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc kiểm tra và tổng hợp tình hình chất lượng nguyên liệu, phụ liệu và sản phẩm, phát hiện các vấn đề và đề xuất hướng xử lý;
- ✓ Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm khi sản xuất đúng theo yêu cầu của Phòng Kỹ thuật – KCS đưa ra, sự cố trong sản xuất phòng không chịu trách nhiệm;
- ✓ Các nhiệm vụ khác được lãnh đạo phân công.

- **Phân xưởng cơ điện**

- ✓ Tiến hành kiểm tra định kỳ các thiết bị, đảm bảo sự liên tục, an toàn, hiệu quả trong vấn đề vận hành của máy móc;
- ✓ Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trước các sự cố hư hỏng và cháy nổ của các thiết bị điện;
- ✓ Thực hiện các hoạt động bảo trì phòng ngừa;
- ✓ Giám sát bên thứ ba khi cần sửa chữa chuyên nghiệp;
- ✓ Chẩn đoán các sự cố máy móc và khắc phục sự cố;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị hoặc kết cấu khi cần;
- ✓ Bảo dưỡng máy và lau chùi thiết bị, thay thế bộ phận hỏng hóc;
- ✓ Kiểm tra bảng điều khiển và hệ thống dây điện để xác định sự cố;
- ✓ Lắp đặt thiết bị;
- ✓ Kiểm tra hoạt động của hệ thống an toàn trong Công ty (như còi báo cháy);
- ✓ Phối hợp với công nhân và chuyên gia khác trong quá trình sửa chữa, nâng cấp;
- ✓ Báo cáo với quản lý các sự cố xảy ra.

- **Phân xưởng sản xuất**

  - ✓ Chịu trách nhiệm nhận và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, đảm bảo kế hoạch sản xuất được thực hiện hiệu quả, chất lượng, đạt yêu cầu năng suất đề ra;
  - ✓ Chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai thực hiện đúng nội quy, quy trình, quy định của xưởng, nhà máy/công ty về quản lý lao động, quản lý tài sản, quản lý sản xuất, vệ sinh công nghiệp…;
  - ✓ Lên kế hoạch sản xuất và triển khai tổ chức sản xuất sau khi tiếp nhận kế hoạch tổng thể từ cấp trên. Chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng hàng hóa;
  - ✓ Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm, kho bãi, hàng hóa thuộc xưởng quản lý;
  - ✓ Hàng ngày hoạt động theo mục tiêu, kế hoạch sản xuất chung của công ty, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất, đúng quy trình công nghệ, đúng chất lượng theo quy định;
  - ✓ Phát hiện và kịp thời giải quyết những phát sinh về máy móc và nhân lực trong quá trình sản xuất đảm bảo hoàn thành tiến độ, kế hoạch được giao;
  - ✓ Chủ động nghiên cứu và đề xuất các phương án, giải pháp nâng cao hiệu xuất sản xuất, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kế hoạch;
  - ✓ Đảm bảo tạo môi trường làm việc an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ tại xưởng;
  - ✓ Phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân; đồng thời định kỳ kiểm tra tay nghề của công nhân thuộc xưởng quản lý;
  - ✓ Lựa chọn và đào tạo các nhân viên giám sát, nhân viên hành chính trong xưởng.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 06 năm 2020. Đến nay, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tính đến thời điểm 17/08/2020

17/8/2020: Ngày VSD chốt danh sách cổ đông cho SDG thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền năm 2019.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Stt	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Văn Tùng	030083001348	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	1.376.565	19,28
2	Cao Thị Hằng Hà	030191000520	Số 7 ngách 156/14 phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	361.200	5,06
3	Phạm Thị Thúy	030186002692	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	1.620.400	22,69
4	Trương Thị Phương Thúy	142098075	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương	560.600	7,85
5	Công ty TNHH TM DV Được Lộc	0312220836	Nhà số 4, Đường số 7, Khu Z756, P. 12, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh	1.043.290	14,61
6	Công ty TNHH Dịch vụ Tấn Sang	0311321045	Nhà số 4, Đường số 7, Khu Z756, P. 12, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh	1.213.800	17,00
Tổng cộng				**6.175.855**	**86,50**

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

Danh sách người liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty

** Cổ đông Bùi Văn Tùng:*

Stt	Cổ đông	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Văn Duyến	Bố	030058003236	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
2	Nguyễn Thị Kê	Mẹ				
3	Bùi Tiến Đạt	Anh	030081000841	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
4	Bùi Thị Nga	Em		Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
5	Phạm Thị Thúy	Vợ	030186002692	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	1.620.400	22,69
6	Bùi Quốc Cường	Con	Còn nhỏ	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
7	Bùi Gia Linh	Con	Còn nhỏ	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
8	Bùi Tiến An	Con	Còn nhỏ	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

** Cổ đông Cao Thị Hằng Hà:*

Stt	Tên	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cao Văn Khanh	Bố	030066004728	Số 12 Trương Hán Siêu, P. Nhị Châu, Hải Dương		
2	Phạm Thị Tuyết	Mẹ	141399008	Số 12 Trương Hán Siêu, P. Nhị Châu, Hải Dương		
3	Cao Minh Hiền	Em	142572296	Số 12 Trương Hán Siêu, P. Nhị Châu, Hải Dương	339.700	4,76
4	Nguyễn Tiến Dũng	Chồng	186280921	Số 7 ngách 156/14 phố Hồng Mai, P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội		
5	Nguyễn Hà Trâm Anh	Con	Còn nhỏ	Số 7 ngách 156/14 phố Hồng Mai, P. Bạch Mai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội		

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

** Cổ đông Phạm Thị Thúy:*

Stt	Họ và Tên	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thoa	Mẹ	141014751	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
2	Phạm Văn Thành	Anh	030084012326	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
3	Phạm Cao Thế	Em	030090009166	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
4	Bùi Văn Tùng	Chồng	030083001348	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương	1.376.565	19,28
5	Bùi Quốc Cường	Con	Còn nhỏ	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
6	Bùi Gia Linh	Con	Còn nhỏ	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
7	Bùi Tiến An	Con	Còn nhỏ	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

** Cổ đông Trương Thị Phương Thủy:*

Stt	Tên	Mối quan hệ với cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trương Tất Khoa	Bố	140121028	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương		
2	Nguyễn Thị Hòa	Mẹ	033155001520	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương		
3	Trương Thi Thúy Vân	Em	030187003240	Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		
4	Phạm Ngọc Khanh	Chồng	141599199	Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương		
5	Phạm Ngọc Phương Linh	Con	Còn nhỏ	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương		
6	Phạm Ngọc Hiếu Linh	Con	Còn nhỏ	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương		
7	Phạm Ngọc Khánh Linh	Con	Còn nhỏ	Tứ Cường, Thanh Miện, Hải Dương		

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

4.3. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 17/08/2020

STT	Cổ đông	Đầu năm 2019		Tại ngày 17/08/2020	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	**Phân theo cổ đông trong nước, ngoài nước**				
	- Cổ đông trong nước	6.774.272	99,62	7.117.872	99,69
	- Cổ đông ngoài nước	25.725	0,38	22.125	0,31
	Cộng	**6.799.997**	**100,00**	**7.139.997**	**100,00**
2	**Phân theo cổ đông lớn, nhỏ**				
	- Cổ đông lớn	3.028.190	44,53	6.175.855	86,50
	- Cổ đông nhỏ	3.771.807	55,47	964.142	13,50
	Cộng	**6.799.997**	**100,00**	**7.139.997**	**100,00**
3	**Phân theo cổ đông tổ chức, cá nhân**				
	- Cổ đông tổ chức	2.287.320	33,64	2.281.560	31,95

STT	Cổ đông	Đầu năm 2019		Tại ngày 17/08/2020	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
	- Cổ đông cá nhân	4.512.677	66,36	4.858.437	68,05
	Cộng	**6.799.997**	**100,00**	**7.139.997**	**100,00**

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

- ***Công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ: Không có***

- ***Công ty con của tổ chức phát hành mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:***

Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô

+ Địa chỉ : Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.
+ Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa.
+ Vốn điều lệ : 76.000.000.000 đồng
+ Số lượng cổ phần sở hữu : 3.880.350 cổ phần
+ Tỷ lệ sở hữu : 51,06 % vốn điều lệ

Công ty cổ phần Bê tông Tây Đô

+ Địa chỉ : Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
+ Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
+ Vốn điều lệ : 35.6000.000.000 đồng
+ Cổ phiếu quỹ : 200.000 cổ phiếu
+ Vốn góp của các cổ đông : 33.600.000.000 đồng *(Vốn Điều lệ - cổ phiếu quỹ)*
+ Số lượng cổ phần sở hữu : 2.980.900 cổ phần
+ Tỷ lệ sở hữu : 88,72% vốn điều lệ

Công ty cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô

+ Địa chỉ : Km 14, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ

+ Ngành nghề kinh doanh : Cung ứng lao động tạm thời

+ Vốn điều lệ : 1.000.000.000 đồng

+ Số lượng cổ phần sở hữu : 65.500 cổ phần

+ Tỷ lệ sở hữu : 65,50% vốn điều lệ

Công ty cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô

+ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng

+ Cổ phiếu quỹ : 500.000 cổ phiếu

+ Vốn góp của các cổ đông : 25.000.000.000 đồng *(Vốn Điều lệ - cổ phiếu quỹ)*

+ Số lượng cổ phần sở hữu : 1.173.200 cổ phần

+ Tỷ lệ sở hữu trực tiếp : 46,92% vốn điều lệ

+ CTCP Bê tông Tây Đô đầu tư tài chính vào CTCP Vận tải Xi măng Tây Đô 544.500 cổ phần tương đương 21,78%.

Mặc dù tỷ lệ sở hữu cổ phần của SADICO trong CTCP Vận tải Xi măng Tây Đô là hơn 50% nhưng theo thỏa thuận của SADICO không có quyền quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Do vậy CTCP Vận tải Xi măng Tây Đô không bị SADICO kiểm soát và chỉ có ảnh hưởng đáng kể và được trình bày trên BCTC hợp nhất bán niên 2020.

Các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất của SADICO là CTCP Xi măng Tây Đô, CTCP Bê tông Tây Đô và CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô.

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ thời điểm thành lập Công ty đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 3 lần. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

TT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	27/06/2007	-	50.000.000.000	Góp vốn của các cổ đông sáng lập	Giấy Đăng ký kinh doanh lần đầu số 1800155452 ngày 27/06/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Cần Thơ cấp.
2	08/10/2010	14.999.970.000	64.999.970.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30% mệnh	- Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2010 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2010. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và

TT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
				giá	Đầu tư TP. Cần Thơ cấp ngày 28 tháng 7 năm 2010 .
3	14/08/2018	3.000.000.000	67.999.970.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2018. - Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 31/05/2018 của HĐQT về kết quả chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động Công ty CP SADICO Cần Thơ (ESOP 2018). - Nghị quyết số 40/NQ-HĐQT ngày 13/06/2018 của HĐQT v/v: Tăng vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2018). - Công văn số 3547/UBCK-QLCB ngày 05/6/2018 chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SDG. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp ngày 22 tháng 6 năm 2018 .
4	22/6/2020	3.400.000.000	71.399.970.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP	- Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 ngày 25/9/2019. - Nghị quyết số 01/HĐ-HĐQT.2020 của Hội đồng quản trị ngày 13/4/2020. - Công văn số 3633/UBCK-QLCB ngày 02/6/2020 chấp thuận hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SDG. - Công văn số 3996/UBCK-QLCB ngày 22/6/2020 chấp thuận kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của SDG. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp ngày 30/06/2020.

(Nguồn: CTCP Sadico Cần Thơ)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ của Công ty qua các năm

- Các nhà máy xi măng là khách hàng chính của Sadico, thị trường này đang cạnh tranh gay gắt và có xu hướng tăng xuất khẩu, tăng tiêu thụ xi măng xá làm lượng sử dụng bao bì giảm;
- Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành sản xuất bao bì với việc các đối thủ mở rộng qui mô và cạnh tranh theo phương thức giảm giá;
- Sự chuyển hướng đa dạng sản phẩm được chú trọng với việc tăng sản lượng các cuộn dệt phục vụ cho các ngành bao bì nông sản và thức ăn chăn nuôi góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp;
- Thị trường nguyên liệu với xu hướng giá giảm: Năm 2019, sản lượng dầu thô ở các nước OPEC giảm 2,2 triệu thùng mỗi ngày (mb/d) đạt mức trung bình 29,8 (mb/d) (so với 32,0 mb/d trong năm 2018). Trong khi đó, sản lượng dầu của Mỹ đạt mức kỷ lục theo ước tính mới nhất của EIA. Năm 2020, giá dầu tiếp tục giảm sâu hơn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Trong giai đoạn này, giá trung bình của các loại nguyên liệu nhựa tăng trung bình 13,3% khiến cho biên lợi nhuận trung bình ngành của các doanh nghiệp nhựa giảm từ mức 17% về chỉ còn 12%. Tuy nhiên, trong giai đoạn cuối năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019, giá dầu giảm sâu và duy trì ở mức thấp cùng với đó là tình trạng dư cung hai loại nguyên liệu là PE và PP trong khu vực đã khiến giá các loại nguyên liệu nhựa nguyên sinh giảm sâu, cụ thể: giá PE trung bình giảm 18,4% yoy, PP giảm 13,3% yoy, PVC giảm 7.7% yoy.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mục tiêu theo kế hoạch của ĐHĐCĐ, đảm bảo mức cổ tức theo kế hoạch, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động cũng như góp phần nộp các khoản thu cho nhà nước, phúc lợi cho địa phương.

7.1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2018, 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		9 tháng năm 2020
		Giá trị	Giá trị	%2019/2018	Giá trị
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	855.604	1.292.729	51,09	1.210.345
	Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	855.604	1.308.317	-	1.272.246
	Các khoản giảm trừ	0	15.588	-	61.902
2	Doanh thu hoạt động tài chính	28.638	6.322	(77,92)	16.666
3	Thu nhập khác	1.765	2.453	38,98	16.211
	Tổng doanh thu và thu nhập khác	**886.007**	**1.301.504**	**46,90**	**1.243.222**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP Sadico Cần Thơ)

Nhìn chung, doanh thu thuần của Công ty có chiều hướng tăng qua các năm. Do Công ty không ngừng đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới bên cạnh củng cố và chăm sóc các khách hàng truyền thống. Nhờ có sự quyết tâm Công ty trong việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đa dạng hóa sản phẩm, lượng tiêu thụ sản phẩm đa dạng được tăng lên, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, thậm chí còn đạt mức tăng trưởng ấn tượng. Không chỉ vậy, SADICO đã được khách hàng nhiệt tình ủng hộ đợt điều chỉnh tăng giá bán duy nhất trong năm 2018, đánh dấu một bước thành công rất lớn của Công ty và khẳng định vị thế mới của mình trên thương trường, đặc biệt là khi thị trường đang gặp rất nhiều bất lợi và bị tác động tiêu cực bởi căng thẳng thương mại Mỹ-Trung và tình hình chính trị phức tạp khu vực Trung Đông khiến cho giá nhựa biến động thất thường. Nhiều đơn vị ngành nhựa không có khả năng đối kháng với "bão giá" thậm chí đã phải thu hẹp sản xuất hoặc bị phá sản. Sang năm 2019, hoạt động kinh doanh vẫn duy trì được kết quả tích cực khi tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.301.504 triệu đồng với mức tăng trưởng ấn tượng (+46,90%). Bước sang năm 2020, mặc dù chịu tác động tiêu cực do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên toàn cầu, tổng doanh thu vẫn ghi nhận mức tăng trưởng dương (+26,71%) so với cùng kỳ năm ngoái. Đây được coi là một dấu hiệu tích cực cho sự tăng trưởng bền vững của Công ty, cũng như thể hiện năng lực tài chính vững vàng trước sự biến động thất thường của thị trường.

7.1.2. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 2: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2018 – 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	770.535	90,06	1.129.719	87,39	1.030.584	85,15%
2	Chi phí tài chính	19.475	2,28	24.644	1,91	25.057	2,07%
3	Chi phí bán hàng	13.436	1,57	26.080	2,02	41.934	3,46%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.834	4,19	42.490	3,29	37.257	3,08%
	Tổng cộng	**839.280**	**98,09**	**1.222.933**	**94,60**	**1.134.832**	**93,76%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP Sadico Cần Thơ)

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao trong Doanh thu thuần của Công ty. Tuy nhiên, tỷ trọng này có dấu hiệu điều chỉnh qua các năm. Cụ thể, năm 2018 Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 90,06% Doanh thu thuần. Năm 2019 và 9 tháng năm 2020 tỷ lệ này giảm xuống còn lần lượt là 87,39% và 85,15%. Cùng với việc giảm tỷ trọng của Giá vốn hàng bán là việc tăng dần tỷ trọng của Chi phí bán hàng. Năm 2018, Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 1,57% Doanh thu thuần; năm 2019 và 9 tháng năm 2020, tỷ lệ này lần lượt là 2,02% và 3,46%. Điều này là do từ năm 2018 Công ty thay đổi chính sách mua bán hàng hóa, chủ yếu mua hàng tại kho người bán và bán đến kho của người mua.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

- **Các khoản đầu tư lớn**: Không có
- **Danh sách các công ty con được hợp nhất**

Cấu trúc Tập đoàn được nêu trong Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất năm 2020 như sau: Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ (SADICO) và 03 Công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất năm 2020.

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu tính đến 30/6/2020
1	Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô	51,06 %
2	Công ty cổ phần Bê tông Tây Đô	88,72%
3	Công ty cổ phần Truyền thông Xi măng Tây Đô	65,50%

Ngày 01/6/2018, Tập đoàn mua thêm 219.200 cổ phần của CTCP Xi măng Tây Đô, tăng tỷ lệ vốn nắm giữ tại công ty này lên 51,06% vốn điều lệ. Năm 2019, CTCP Xi măng Tây Đô vẫn hoàn thành tốt kế hoạch của ĐHĐCĐ giao, doanh thu đạt 1.093 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt 56,2 tỷ đồng. Thị trường mở rộng khắp các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ.

Ngày 01/01/2020, Tập đoàn đã mua thêm 18,48% cổ phần của CTCP Bê tông Tây Đô, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty này lên 61,34% vốn điều lệ. Sau ngày kiểm soát công ty con, Tập đoàn tiếp tục mua thêm 919.900 cổ phiếu, tương đương 27,38% vốn điều lệ. Tổng tỷ lệ sở hữu tại công ty này là 88,72%.

Ngày 01/01/2020, Tập đoàn đã mua thêm 44,5% cổ phần của CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty này lên 63,5% vốn điều lệ. Sau ngày kiểm soát công ty con, Tập đoàn tiếp tục mua thêm 2.000 cổ phiếu, tương đương 2% vốn điều lệ. Tổng tỷ lệ sở hữu tại công ty này là 65,5%.

7.3. Hoạt động marketing

Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ rất chú trọng đến việc quảng bá hình ảnh, sản phẩm/dịch vụ của Công ty một cách rộng rãi thông qua trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.sadico.com.vn. Tại đây, các hoạt động tập thể và các sự kiện trong ngày kỷ niệm, ngày lễ của Công ty cũng như của quốc gia, các sản phẩm và hoạt động sản xuất của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ, phong phú. Điều đó đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh về một SDG năng động, phát triển và hiện đại trong mắt các khách hàng và đối tác của Công ty, đưa SDG đến gần hơn với các bạn hàng, đối tác.

7.4. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo của Công ty:

7.5. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Các Hợp đồng đầu vào của SDG

STT	Tên đối tác	Số hợp đồng	Mục đích	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	02.01.20/NNA-SDC	Hạt phụ gia	4.600.000.000	2020
2	Công ty TNHH Prime Plastichem Việt Nam	2020-PPL129	Hạt nhựa	537.500.000	2020
		2020-PPL150	Hạt nhựa	4.381.700.000	2020
3	Công ty cổ Phần Nhựa OPEC	1604/2020/HĐMB	Hạt nhựa	3.088.800.000	2020
4	Cty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina	HS/SDC 14042020-001	Hạt nhựa	10.533.600.000	2020
5	Công ty CP Mực In Gia Phát LG	07/HĐNT-GP2020	Mực in	780.000.000	2020
6	LG INTERNATIONAL CORP	LGI-YJ200110-2	Hạt nhựa	663.300 USD	2020
		LGI-YJ200120-3	Hạt nhựa	331.650 USD	2020
7	SUMITOMO CORPORATION ASIA& OCEANIA PTE.LTD	SQZSE-20-0827	Hạt nhựa	149.760 USD	2020
		SQZSE-20-1471	Hạt nhựa	144.240 USD	2020

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm

8.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		9 tháng năm 2020	
			Giá trị	Tăng/giảm so với năm 2018 (%)	Giá trị	Tăng/giảm so với 9t/2019 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	666.779	628.510	-5,74	781.025	124,85
2	Vốn chủ sở hữu	340.291	385.795	13,37	438.674	118,72
3	Doanh thu thuần	855.604	1.292.729	51,09	1.210.345	122,99
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	61.199	82.669	35,08	93.533	153,66
5	Lợi nhuận khác	1.632	2.310	41,54	15.429	635,72
6	Lợi nhuận trước thuế	62.831	84.979	35,25	108.962	172,14

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019		9 tháng năm 2020	
			Giá trị	Tăng/giảm so với năm 2018 (%)	Giá trị	Tăng/giảm so với 9t/2019 (%)
7	Lợi nhuận sau thuế	55.054	69.435	26,12	90.595	174,62
8	Cổ tức	13.600	14.280		-	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và 2020

+ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019:

- Thuận lợi:

✓ Năm 2019, Công ty đã cơ cấu lại đội ngũ quản lý của Công ty mẹ cũng như các công ty con. Đặc biệt việc cơ cấu lại và sớm ổn định đội ngũ quản lý của Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô.

✓ Với truyền thống, bề dầy kinh nghiệm và uy tín của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ lãnh đạo và đội ngũ CBCNV có kinh nghiệm, đầy nhiệt huyết, được đào tạo bài bản, đáp ứng được yêu cầu của công tác kinh doanh, có tinh thần đoàn kết đồng tâm xây dựng Công ty vững mạnh.

- Khó khăn:

✓ Công ty trong quá trình chuyển giao đội ngũ lãnh đạo chủ chốt (Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc) đồng thời đội ngũ cán bộ cấp trung cũng được kiện toàn lại nên một số khâu, quy trình sản xuất bị hạn chế hoặc phối hợp chưa nhịp nhàng.

✓ Các quy trình sản xuất, chi phí sản xuất, các định mức kinh tế kỹ thuật chưa được rà soát lại để sửa đổi, làm mới cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

✓ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết khác của một số CBCNV tại các phòng ban, đơn vị vẫn còn hạn chế cho nên giải quyết công việc đôi khi vẫn máy móc thiếu linh hoạt và không chủ động.

+ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020:

- Thuận lợi:

✓ Kinh tế nước ta ngày càng phát triển đa dạng về mọi lĩnh vực. Cùng với sự phát triển đó là nhu cầu tiêu thụ những mặt hàng tiêu dùng như đồ uống đóng chai, thực phẩm đóng gói và

được mỹ phẩm đang tăng cao. Ngành bao bì đang có nhiều dấu hiệu tích cực. Bởi các nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu nhận ra tiềm năng và cơ hội trong lĩnh vực này. Hiện nay, họ đang đầu tư hoặc hợp tác với các công ty Việt Nam.

- ✓ Công ty bắt đầu chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, hướng đến nhiều khách hàng với các sản phẩm khác nhau thay vì chỉ tập trung vào khách hàng truyền thống là các công ty, nhà máy xi măng.
- ✓ Giá dầu thô có xu hướng giảm và ổn định nên nguyên liệu PP, PE… cũng sẽ có xu hướng ổn định theo, đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp ngành nhựa có thể đưa ra các sản phẩm có giá cạnh tranh hơn.

- Khó khăn:

- ✓ Cuối năm 2019, đầu năm 2020 cả thế giới bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19. Các hoạt động thương mại trên toàn thế giới gần như bị đóng băng, ngành nhựa cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của đại dịch này. Giá dầu giảm dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào giảm nhưng giao thương lại bị ảnh hưởng đồng thời các khách hàng yêu cầu đàm phán lại giá do nguyên liệu giảm. Nhưng các nhà sản xuất cũng khó giảm do nguyên liệu nhập dự trữ từ trước đó đồng thời các chi phí đầu vào khác không thể giảm, dịch bệnh đã làm thị trường tiêu thụ sản phẩm bị giảm mạnh và một phần sản xuất bị đình trệ.
- ✓ Chính phủ cũng đánh giá mục tiêu GDP tăng trưởng 6,8% năm 2020 là khó khả thi, mức độ đạt được còn phụ thuộc cả vào diễn biến dịch bệnh của thế giới. Do dịch bệnh nên các nguồn thu giảm đồng thời Chính phủ phải chi nhiều hơn nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nên đầu tư công cũng như của doanh nghiệp và người dân sẽ giảm trong năm 2020, từ đó làm giảm sức tiêu thụ xi măng và ảnh hưởng đến ngành bao bì phục vụ sản xuất xi măng.
- ✓ Khó khăn cuối cùng đó chính là dây chuyền sản xuất. Máy móc đa phần là máy cũ và quy trình sản xuất còn mang tính thủ công và không đồng bộ.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong khoảng 10 năm qua, ngành nhựa Việt Nam có mức tăng trưởng trung bình khoảng 15-20%/năm, khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu (EVFTA) được triển khai sẽ mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp nhựa đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường châu Âu, đặc biệt về nhu cầu về bao bì nhựa nói chung và sản phẩm bao xi măng nói riêng. Dự kiến sự tăng trưởng của ngành xi măng sẽ tăng trưởng khoảng 5% so với năm 2019 và sản lượng ước đạt khoảng 100-103 triệu tấn/năm. Qua đó cũng mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất bao bì, đặc biệt là các doanh nghiệp đang sản xuất bao bì phục vụ cho ngành xi măng.

Có thể điểm qua một số doanh nghiệp đang sản xuất và cung ứng vỏ bao xi măng tại thị trường trong nước như: Bao Bì Nhơn Trạch (Đồng Nai), Bao Bì Trung Đông (Đồng Nai), Bao Bì Tú Phương (Long An), Bao Bì Thiên Ý (Bình Phước), Bao Bì Trung Kiên (Hải Dương), Bao Bì Vinh (Nghệ An), Bao Bì Vinh Hoa (Hà Nội), Bao Bì Sao Việt (Hà Nội) vv...với những quy mô sản xuất và chính sách về giá cả cũng như chăm sóc khách hàng khác nhau, điều này đang tạo ra một cuộc cạnh tranh khốc liệt về giá thành về vỏ bao xi măng đối với thị trường trong nước.

Nằm ngay gần trung tâm TP. Cần Thơ, Sadico đang nắm giữ một lợi thế không hề nhỏ về mặt địa lý đối với các đối thủ còn lại, vì rất nhiều khách hàng (các nhà máy sản xuất xi măng) đang nằm rải rác trong các tỉnh miền Tây. Hơn nữa, Sadico cũng đang có mối quan hệ tốt với các nhà máy xi măng và cũng đang cung cấp vỏ bao cho họ trong suốt thời gian qua. Ngoài ra, Sadico cũng đang có một đội ngũ công nhân viên dồi dào kinh nghiệm trong ngành sản xuất vỏ bao xi măng dán đáy, kết hợp với dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ châu Âu, qua đó luôn sản xuất ra những sản phẩm đạt chất lượng theo yêu cầu của nhà tiêu dùng và phù hợp với giá cả thị trường.

Ngoài ra, sự năng động của Ban Tổng Giám đốc cũng như các phòng ban trong công tác dự báo giá của thị trường nhựa trong tương lai và có những quyết sách hợp lý về việc mua dự trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất, điều này đã giúp việc bình ổn và giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ khác. Nếu xét về quy mô và năng lực sản xuất vỏ bao xi măng PP dán đáy thì Sadico sẽ đứng ở Top 5 cùng với các Công ty Bao bì khác như Bao bì Tú Phương, Bao bì Nhơn Trạch, Bao bì Trung Kiên, Bao bì Thiên Ý....

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với tốc độ tăng trưởng cao, ngành bao bì nhựa Việt Nam đã chứng tỏ là một trong những ngành có tiềm năng phát triển cao. Có tốc độ tăng trưởng chỉ đứng sau ngành viễn thông và dệt may, nên ngành nhựa đã được xem như là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Đây chính là một lợi thế cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Các hoạt động kinh doanh của Sadico hiện nay và trong thời gian tới gồm: Sản xuất bao bì, vải dệt từ plastics; Kinh doanh các sản phẩm bao bì từ giấy, nhựa, các chất phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại. Trong đó, hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty vẫn là sản xuất bao bì đựng xi măng. Bên cạnh đó, Công ty còn tập trung đẩy mạnh đầu tư tài chính tại các Công ty sản xuất xi măng như: Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên, Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang nhằm nâng cao lợi nhuận đạt được.

Theo Hiệp hội bao bì Việt Nam, dự kiến mức tăng trưởng của ngành trong năm 2020 vẫn sẽ tiếp tục được duy trì từ 4%-5%, nguồn cung nguyên liệu hạt nhựa PP trong năm 2020 cũng sẽ đa dạng hơn với sự vận hành ổn định của các nhà máy Hyosung, Nghi Sơn, Long Sơn,... tạo điều kiện thuận lợi cho ngành bao bì phát triển ổn định và giảm dần sự lệ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu. Nắm bắt được xu thế đó, Công ty đã có những bước điều chỉnh kế hoạch cụ thể nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh theo xu hướng phát triển chung của thị trường trong thời gian tới:

- Tiếp tục mục tiêu phát triển chủ lực ngành bao bì xi măng đồng thời đa dạng hóa các ngành bao bì, vật liệu bao bì khác để khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có của Công ty;
- Mở rộng thị trường bao bì xi măng với khai thác thêm các khách hàng tiềm năng để tăng công suất nhà máy;
- Nghiên cứu sản phẩm mới phù hợp với thiết bị hiện có đồng thời khảo sát thị trường và khách hàng tiềm năng để lựa chọn sản phẩm phù hợp.

Định hướng của Công ty trong những năm tiếp theo là:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: sản xuất kinh doanh vỏ bao xi măng và các lĩnh vực khác nhằm phục vụ lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và khách hàng, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp lý cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thành tập đoàn gồm các thành viên hoạt động trong chuỗi ngành xi măng và các sản phẩm phụ trợ. Đối với mảng bao bì, định hướng phát triển các vật liệu, chủng loại sản phẩm thân thiện môi trường, có độ chịu lực tốt và thẩm mỹ cao.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Cam kết "Vì thế hệ tương lai – chung tay cùng cộng đồng gìn giữ môi trường xanh – sạch – đẹp". Tham gia và hưởng ứng các chương trình phúc lợi xã hội là trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cũng là nét đẹp văn hóa truyền thống của SADICO Cần Thơ.

10. Chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động tính đến thời điểm 30/06/2020: 205 người

Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu:

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động		
- Cử nhân, kĩ sư	32	15,61
- Cao đẳng	8	3,90
- Trung học chuyên nghiệp	13	6,34
- Phổ thông trung học	152	74,15
Giới tính		
Lao động nữ	70	34,15

Lao động nam	135	65,85
Tổng cộng	**205**	**100,00**

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Thực hiện nghỉ vào ngày Chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

- **Chính sách tuyển dụng**

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

- **Chính sách đào tạo**

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng với số giờ đào tạo trung bình mỗi năm là 200 giờ. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kĩ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

- **Chính sách lương, thưởng**

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký với Phòng Lao động TBXH Quận có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong

năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em họ; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

- **Chính sách trợ cấp**

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

NĂM	2018	2019	Dự kiến 2020
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	20%	20%	20%

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 71.399.970.000 đồng. So với vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019, vốn điều lệ của Công ty tăng thêm 3.400.000.000 đồng do Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Biến động về vốn điều lệ của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (triệu đồng)	Thặng dư vốn cổ phần (triệu đồng)
I	**Số dư đầu năm trước**	**67.999,97**	**(50)**
1	Tăng trong năm trước		
2	Giảm trong năm trước		
II	**Số dư cuối năm trước**	**67.999,97**	**(50)**
III	**Số dư đầu kỳ**	**67.999,97**	**(50)**
3	Tăng trong kỳ	3.400	
4	Giảm trong kỳ		
IV	**Số dư cuối kỳ**	**71.399,97**	**(50)**

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán vốn ngày 16/6/2020 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-CN Cần Thơ)

Tại ngày 30/09/2020, vốn kinh doanh của Công ty gồm:

Vốn kinh doanh	Số tiền (triệu đồng)
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	229.057
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	18.505
Vốn chủ sở hữu. Trong đó:	438.673,97
- *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*	*71.399,97*
- *Thặng dư vốn cổ phần*	*(50)*
- *Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*367.324*

(Nguồn: BCTC Quý III hợp nhất 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

Tại ngày 30/09/2020, nguồn vốn kinh doanh của Công ty đã được sử dụng đầu tư vào các hạng mục như sau:

Nguồn vốn	Số tiền (triệu đồng)
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.393
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	97.006
Các khoản phải thu ngắn hạn	140.775
Hàng tồn kho	107.148
Tài sản ngắn hạn khác	1.752
Tài sản cố định	394.188
Tài sản dở dang dài hạn	5.710
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.357
Tài sản dài hạn khác	4.695

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

- **Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là khoản mục phát sinh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty sau khi CTCP Xi măng Tây Đô trở thành công ty con của CTCP SADICO Cần Thơ trong năm 2019.

(Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Chú giải	30/09/2020	Chú giải
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.817		3.817	
Số cuối năm	**3.817**	Nguyên giá lợi thế thương mại chưa phân bổ	**3.817**	Nguyên giá lợi thế thương mại chưa phân bổ
Số đã phân bổ				
Số đầu năm	222		604	
Số phân bổ trong năm	**382**	Nguyên giá lợi thế thương mại chia cho 10 năm	**286**	3/4 Nguyên giá lợi thế thương mại chia cho 10 năm
Số cuối năm	604		890	
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.595		3.213	
Số cuối năm	**3.213**	Nguyên giá cuối năm – Số phân bổ trong năm	**2.927**	Nguyên giá cuối năm – Số phân bổ trong bán niên

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

Vốn điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô (Công ty con) là 76 tỷ đồng, tương ứng 7.600.000 cổ phiếu. Trước thời điểm 31/5/2018, Công ty sở hữu 3.661.150 cổ phiếu của Công ty con, tương ứng 48,17% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính 2019, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con đã được tăng lên 51,06% vốn điều lệ, tương ứng 3.880.350 cổ phiếu.

Tổng giá phí đầu tư (Giá phí hợp nhất kinh doanh) vào Công ty con mà Công ty đã chi là 130,1 tỷ đồng, trong đó bao gồm 119,2 tỷ đồng giá trị cổ phiếu đã mua và 10,9 tỷ đồng mua tăng thêm sau thời điểm 31/5/2018.

Giá trị hợp lý tài sản thuần của Công ty con ngày 31/5/2018 là 247,4 tỷ đồng (theo Bảng cân đối kế toán CTCP Xi măng Tây Đô ngày 31/5/2018).

Giá trị tài sản thuần của Công ty con theo giá trị hợp lý được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất (tương ứng với phần sở hữu của Công ty) là: 247,4 *51,06% = 126,3 tỷ đồng.

Lợi thế thương mại – Giá phí hợp nhất kinh doanh – (% Sở hữu x Giá trị tài sản thuần của giá hợp lý) = 130,1 – 126,3 = 3,8 tỷ đồng

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

- **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05- 30
Máy móc thiết bị	02 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 12
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	04

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019 của CTCP SADICO Cần Thơ)

- **Mức lương bình quân**

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, vv… căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty. Công ty luôn bảo đảm trả lương đúng hạn, đầy đủ cho người lao động. Mức lương bình quân trong năm 2019 là 9.631.510 đồng/người/tháng.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/9/2020
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	848.813.917	303.426.088	2.033.683.391
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.357.431.512	5.009.647.841	14.264.471.169
3	Thuế thu nhập cá nhân	248.809.907	447.986.128	612.244.677
4	Thuế tài nguyên	732.060	1.732.320	2.884.464
	Tổng cộng	**2.455.787.396**	**5.762.792.377**	**16.913.283.701**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị. Hiện nay, Công ty mới trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi chưa thực hiện trích lập các Quỹ: quỹ đầu tư phát triển, các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu....

- **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn

(Đơn vị: triệu đồng)

Khoản vay	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
A- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
Vay ngắn hạn ngân hàng	**191.303**	**172.244**	**229.057**
Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Cần Thơ	159.066	156.373	138.776
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ	9.277	6.575	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	12.960	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Tây Cần Thơ	10.000	9.296	19.813
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN – CN Cần Thơ			40.853
Vay dài hạn đến hạn trả	**12.336**	**15.559**	**14.765**
B- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn			
Vay dài hạn ngân hàng	**14.560**	**13.221**	**18.505**
Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Tây Cần Thơ	-	1.946	1.580
Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Cần Thơ	7.135	7.900	16.925
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ	7.425	3.375	-
C- Tổng cộng	**218.199**	**201.024**	**247.251**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

Các khoản phải thu

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/9/2020
I	**Phải thu ngắn hạn**	**82.095**	**73.258**	**140.774**
1	Phải thu khách hàng	60.212	36.091	133.873
2	Trả trước cho người bán	26.358	28.127	3.406
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.658	15.585	11.994
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.133)	(6.544)	(8.499)
II	**Phải thu dài hạn**	**218**	**112**	0
	Tổng cộng	**82.313**	**73.370**	**140.774**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

Khoản phải thu ngắn hạn khác tại 31/12/2019 được chi tiết như sau:

Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối năm		Số đầu năm	
Phải thu của tổ chức và cá nhân khác	**Giá trị (đồng)**	**Dự phòng**	**Giá trị (đồng)**	**Dự phòng**
Các khoản ký cược, ký quỹ	685.878.019	-	140.017.415	-
Tạm ứng	2.075.954.323	-	1.198.109.807	-
Các khoản phải thu NH khác	12.823.388.195	(159.900.000)	1.319.728.327	(159.900.000)
Cộng	**15.585.220.537**	**(159.900.000)**	**2.657.855.549**	**(159.900.000)**

Theo Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 tại mục 5.5, Công ty có khoản phải thu các đối tượng khác số tiền 12,82 tỷ đồng. Nội dung của khoản mục này được chi tiết như sau:

Công ty mẹ	**Giá trị (đồng)**
Phải thu thuế thu nhập cá nhân công nhân viên	10.346.546
Phải thu Nguyễn Hoàng Yến	159.900.000
Lãi dự thu tiền gửi	34.547.944
Phải thu lệ phí hải quan	60.000
Cộng	***204.854.490***
Công ty con	
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	1.346.300.000
Mua cổ phần CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô	667.500.000
Mua cổ phần CTCP Bê Tông Tây Đô	9.315.000.000
Lãi dự thu tiền gửi, trái phiếu	599.039.000
Chi tiền tết, khác	690.694.705
Cộng	***12.618.533.705***
Tổng cộng	**12.823.388.195**

Trong đó:

- Khoản mục Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát là 1.346.300.000 đồng: Đây là khoản được hạch toán theo nguyên tắc hàng quý chi tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho năm hiện tại là chi trước/hạch toán phải thu khác. Năm sau, khi đến kỳ Đại hội đồng cổ đông duyệt giá trị khoản thù lao này thì khoản phải thu trên sẽ hoàn lại từ việc trích từ Lợi nhuận sau thuế.
- Khoản mục Mua cổ phần CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô, CTCP Bê Tông Tây Đô: CTCP Xi măng Tây Đô (là công ty con của CTCP SADICO Cần Thơ) mua cổ phần của hai công ty là CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô và CTCP Bê Tông Tây Đô chưa hoàn thiện hồ sơ trong năm 2019 nên báo cáo tài chính của năm 2019 chưa ghi nhận trên khoản Đầu tư vào công ty con và tạm ghi nhận vào Khoản phải thu khác.

Các cá nhân liên quan trong khoản phải thu này không có mối quan hệ với các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nội bộ, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Các khoản phải trả

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	**Nợ ngắn hạn**	**311.928**	**229.494**	**323.846**
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	203.639	187.803	229.057
2	Phải trả người bán ngắn hạn	25.993	8.654	27.715
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	53.544	8.457	1.896
4	Thuế và các phải nộp Nhà Nước	2.456	5.763	17.761
5	Phải trả người lao động	23.014	16.389	13.376
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	437	300	220
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	45	90	-
8	Phải trả ngắn hạn khác	170	696	15.237
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	12.773
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.629	1.342	5.811
II	**Nợ dài hạn**	**14.560**	**13.221**	**18.505**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14.560	13.221	18.505
	Tổng cộng	**326.488**	**242.715**	**342.351**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,88	1,13
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,49	0,65
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	48,96	38,62
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	95,94	62,91
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9,30	9,81
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,92	2,00
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,43	75,68
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	82,79	102,11
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12,4	10,7
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,15	6,39
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	8.096	10.211

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và hợp nhất Quý III năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông: Mai Công Toàn	Chủ tịch
Ông: Lê Ngọc Anh	Thành viên
Ông: Mai Công Quyết	Thành viên
Ông: Đỗ Hữu Hưởng	Thành viên
Ông: Phạm Ngọc Khánh	Thành viên

13.1.1. Ông Mai Công Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên:	**Mai Công Toàn**
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	20/01/1974
Nơi sinh:	Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương
Hộ chiếu số:	C8257777 Ngày cấp : 10/12/2019; Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ:	Số 5, ngách 33, ngõ 164, Phố Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2015 – nay	CTCP Vận tải Ô tô Hàng Không	Chủ tịch HĐQT
02/2019 – 7/2020	CTCP SADICO Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
7/2020	CTCP SADICO Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT - CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Xi măng Tây Đô

+ Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Vận Tải Xi măng Tây Đô

+ Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc CTCP Bê Tông Tây Đô

+ Chủ tịch HĐQT - CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 110 cổ phiếu, trong đó:

- ✓ Đại diện sở hữu CTCP Vận tải Xi măng Tây Đô: 110 cổ phiếu, chiếm 0,00154% vốn điều lệ
- ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.1.2. Ông Lê Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Lê Ngọc Anh
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/07/1958
Quê quán:	Hòa Vang, TP Đà Nẵng
CMND số:	362317620 Ngày cấp: 09/10/2013; Nơi cấp: CA Tp. Cần Thơ
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	366C Cách Mạng Tháng 8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1996 -2004	Công ty Liên doanh XMHT2- Cần Thơ	Phó Giám đốc
2004- 2008	Công ty Liên doanh XMHT2- Cần Thơ	Giám đốc
2008 - 2019	CTCP Xi Măng Tây Đô	Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SADICO Cần Thơ
- ✓ Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 120 cổ phiếu, trong đó:
- ✓ Đại diện sở hữu: Không có
- ✓ Cá nhân sở hữu: 120 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Ngọc Như Ý	Con	100	0,001

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.1.3. Ông: Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Mai Công Quyết
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	05/06/1977
Nơi sinh:	Thị trấn Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương
Số chứng minh nhân dân:	030077005091 Ngày cấp: 10/07/2018; Nơi cấp: CCSĐKQLCT và DLQG về DC
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 19, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2003	CTCP xây dựng số 26 – Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng	Chuyên viên
2004 - 20017	CTCP xây dựng số 3 – VINACONEX 3	Chuyên viên
2018 – Đến nay	Công ty TNHH Quản lý nhà và Đô thị CTP số 6	Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Quản lý nhà và Đô thị CTP số 6
- ✓ Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, trong đó:

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.1.4. Ông Đỗ Hữu Hướng - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Đỗ Hữu Hướng
Giới tính:	Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/02/1977

Quê quán: Cẩm Giàng, Hải Dương

Số chứng minh nhân dân: 012833229; Ngày cấp: 15/12/2005; Nơi cấp: CA Tp. Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 22, ngách 628/1, Đường Hoàng Hoa Thám, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001-2003	Công ty TNHH Univer VN	Giám sát bán hàng
2003 - 2005	Công ty TNHH Toyota Việt Nam	Chuyên viên
2005-2010	Công ty cổ phần V-TRAC	Giám sát
2010 - 2019	Công ty TNHH Công nghiệp Phú Thái	Trưởng phòng
2019 đến nay	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	Trưởng phòng

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Xi măng Tây Đô

Tổng số cổ phiếu nắm giữ:

- ✓ Đại diện sở hữu: Không có
- ✓ Cá nhân sở hữu: Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.1.5. Ông: Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phạm Ngọc Khanh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1974

Nơi sinh: Thanh Miện, Hải Dương

CMND số: 141599199 Ngày cấp: 21/03/2015; Nơi cấp: CA.Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: Lê Hồng, Thanh Miện, Hải Dương

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995- 2003	Bưu điện Kinh Môn, Hải Dương	Nhân viên
2004 - 2015	VNPT Bình Giang, Hải Dương	Nhân viên
08/2015 – 03/2020	Vinaphone Bình Giang-VNPT Hải Dương	Nhân viên
04/2020 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	Trưởng phòng

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Xi măng Tây Đô

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Trương Thị Phương Thúy	Vợ	560.600	7,852

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.2. Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông: Đoàn Văn Cường	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông: Nguyễn Như Tiến	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà: Lê Thị Ngọc Nhung	Thành viên Ban Kiểm soát

13.2.1 Ông: Đoàn Văn Cường – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: Đoàn Văn Cường

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/9/1979

Nơi sinh: Cẩm Giàng, Hải Dương

CMND số: 013189259 Ngày cấp: 15/05/2009; Nơi cấp: CA Tp.Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: Số 02, Hoàng Như Tiếp, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Tp.Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2009 – 04/2014	CN Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ	Phó Giám đốc
05/2014 -12/2006	CTCP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Kế Toán Trưởng
01/2016 – 06/2020	CTCP Constrexim Bắc Hà	Phó Giám đốc
07/2020 đến nay	CTCP Bê Tông Tây Đô	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Bê Tông Tây Đô

  Trưởng Ban Kiểm soát: CTCP Xi măng Tây Đô, CTCP Vận tải Xi măng Tây Đô, CTCP Truyền thông Xi măng Tây Đô

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.2.2 Ông: Nguyễn Như Tiến – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Như Tiến

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/9/1995

Nơi sinh: Cộng Hòa, Nam Sách, Hải Dương

CMND số: 030095000729 Ngày cấp: 08/04/2016; Nơi cấp: CCSĐKQLCT và DLQG về DC

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ: 12 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Nguyễn Trãi, Tp.Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài Chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2016 - nay	CTCP Chứng Khoán Bảo Việt	Chuyên viên

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 172.100 cổ phiếu, trong đó:

- ✓ Đại diện sở hữu: Không có
- ✓ Cá nhân sở hữu: 172.100 cổ phiếu, chiếm 2,41% vốn điều lệ

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.2.3 Bà: Lê Thị Ngọc Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Lê Thị Ngọc Nhung
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/6/1958
Nơi sinh:	Đà Nẵng
CMND số:	023604773 Ngày cấp: 14/07/2012; Nơi cấp: CA Tp. HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ:	Nhà số 4, đường số 7, Khu Z756, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2009	CTCP Đầu tư Thương Mại BIC	Nhân viên kinh doanh
2009 - Nay	CTCP Đầu tư Thương Mại Nắng Vàng	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty TNHH Dịch Vụ Tấn Sang	Giám đốc
	Công ty TNHH TM Dịch vụ Được Lộc	Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP SADICO Cần Thơ
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Thương Mại Nắng Vàng
  Giám đốc Công ty TNHH Dịch Vụ Tấn Sang
  Giám đốc Công ty TNHH TM Dịch vụ Được Lộc
- ✓ Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 2.257.090 cổ phiếu, trong đó:
  Đại diện sở hữu: 2.257.090 cổ phiếu, chiếm 31,61% vốn điều lệ
  Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Ngọc Anh	Anh	120	0,0017

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.3. Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông: Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc

Ông: Nguyễn Văn Cường – Tổng Giám đốc điều hành

Họ và tên: Nguyễn Văn Cường
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/04/1963
Nơi sinh: Huế
CMND số: 046063000259; Ngày cấp: 26/4/2019; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TT xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ: 50A, KV3, Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986-1989	Trường ĐH Cần Thơ	Cán bộ giảng dạy

1990-1991	Công ty SXKD VLXD Cần Thơ	Cán bộ kỹ thuật
1992-1997	Nhà máy bao bì PP Cần Thơ	P.QĐ Phân xưởng Cơ điện
1998-2002	Nhà máy Bao bì PP 2 Cần Thơ	QĐ Phân xưởng Cơ điện
2003-2006	CTCP Bao Bì PP Cần Thơ	Phó Giám đốc
2007- 07/2020	CTCP Sadico Cần Thơ	Phó Tổng Giám đốc
11/07/2020	CTCP Sadico Cần Thơ	Tổng Giám đốc điều hành

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Tổng Giám đốc điều hành
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 0 cổ phiếu

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

13.4. Quyền trưởng phòng Kế toán

Họ và tên: Quách Thu Hồng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/06/1974

Quê quán: Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số chứng minh nhân dân: 361606581 Ngày cấp: 13/8/2014; Nơi cấp: Công an Tp. Cần Thơ

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 256/56/25/19 Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Địa chỉ email: thuhong@sadico.com.vn

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1996-2003	CN Công ty Đường Biên Hòa/Bánh kẹo Biên Hòa	PGĐ Chi nhánh
2003-2007	CTCP Ô tô Trường Hải – CN Cần Thơ	Kế toán trưởng chi nhánh
2007-2011	CTCP Gentraco tại Cần Thơ	Giám đốc Công ty thành viên

2014-11/2019	Khách sạn Mường Thanh Cần Thơ	Phó quản lý Câu lạc bộ
11/2019 đến nay	CTCP SADICO Cần Thơ	Quyền TP Kế toán Tài chính

Chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ tại Công ty: Quyền Trưởng phòng Kế toán tài chính
- ✓ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

14. Tài sản

Tại thời điểm 30/9/2020, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**760.250.391.125**	**380.210.445.862**	**380.039.945.263**
1	Nhà cửa vật kiến trúc	339.086.187.213	133.250.265.418	205.835.921.795
2	Máy móc thiết bị	283.812.487.725	173.499.359.067	110.313.128.658
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	133.330.978.797	69.704.088.374	63.626.890.423
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.196.833.571	2.932.829.184	264.004.387
5	Khác	823.903.819	823.903.819	-
II	**Tài sản cố định thuê tài chính**	**0**	0	0
III	**Tài sản cố định vô hình**	**14.476.156.000**	**328.272.668**	**14.147.883.332**
	Cộng			

(Nguồn: BCTC Quý III hợp nhất năm 2020 của CTCP SADICO Cần Thơ)

Ghi chú:

Tài sản cố định vô hình bao gồm Quyền sử dụng đất và chương trình phần mềm máy tính. Trong đó quyền sử dụng đất tại ngày 30/9/2020 có nguyên giá là 14.140.300.000 đồng là giá trị lô đất số 51 tại địa chỉ Hẻm 244, Đường Cách Mạng Tháng Tám, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ thuộc sở hữu của CTCP Bê tông Tây Đô. Tài sản cố định vô hình này được đưa vào Báo cáo hợp nhất sau khi SADICO tăng tỷ lệ sở hữu và trở thành công ty mẹ của CTCP Bê tông Tây Đô từ ngày 01/01/2020.

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2020

15.1. Kế hoạch kinh doanh

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2019		KẾ HOẠCH NĂM 2020		% THAY ĐỔI THỰC HIỆN 2019 (%)	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	278,22	1.292,73	278,24	1.602,41	0,01	23,96
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,65	84,98	19,43	75,29	-5,91	-11,40
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,36	69,44	18,25	63,34	-0,60	-8,78
Tỷ lệ cổ tức	%/Mệnh giá	20%		20%		-	-

(Nguồn: CTCP SADICO Cần Thơ)

15.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- **Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020**
  - ✓ Dựa trên cơ sở các hợp đồng nguyên tắc (đầu vào – đầu ra) Công ty đã ký với khách hàng;
  - ✓ Trên cơ sở giá trị giao dịch và tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm;
  - ✓ Căn cứ vào lộ trình sản xuất kinh doanh đưa ra năm 2020;
- **Các giải pháp:**
  - ✓ Mở rộng danh mục kinh doanh.
  - ✓ Phân loại và tập trung thị trường mục tiêu.
  - ✓ Củng cố, chăm sóc các khách hàng truyền thống, tìm kiếm các thị trường có chi phí thấp.
  - ✓ Xây dựng Quy chế phối hợp chung, quản lý và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và kỷ cương lao động thông qua tổ chức công đoàn nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác nâng cao kỷ cương của Người lao động.
  - ✓ Rà soát nhân lực, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số phòng ban, bộ phận cho phù hợp.
  - ✓ Củng cố về mặt tổ chức để xây dựng đội ngũ CBCNV ổn định, làm việc theo quy trình và có tính chuyên nghiệp cao.

- ✓ Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm cho từng nhân viên, tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.
- ✓ Áp dụng các hình thức kỷ luật mạnh mẽ, các chế tài thưởng phạt để khuyến khích ý thức tốt và hạn chế thói quen xấu.
- ✓ Các đơn vị trong toàn hệ thống buộc phải xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất hàng tháng sẽ làm căn cứ xét thưởng cuối năm.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Công ty đã có những chiến lược, định hướng phù hợp với tình hình hiện tại trong năm 2020. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: **3.000.000** (Ba triệu) cổ phiếu.

4. Đối tượng chào bán

Là các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.

5. Giá chào bán

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Tại thời điểm 31/12/2019:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{385.795.029.590}{7.139.997} = 54.032{,}94 \text{ đồng}$$

Trong khoảng thời gian từ 13/05/2020 đến 23/06/2020 trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu SDG có giá đóng cửa bình quân là **32.720 đồng**/30 ngày giao dịch (số liệu tại website: **www.hnx.vn**)

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 87 Luật Doanh nghiệp: "*Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:*

a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b, Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;

……"

Tuy nhiên, Cổ phiếu của Công ty gần như không có giao dịch và để đảm bảo cho đợt phát hành thành công, giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được Hội đồng quản trị đề nghị là: **10.000 đồng/cổ phiếu**

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 28/06/2020 là **10.000 đồng/cổ phiếu.**

7. Phương thức phân phối cổ phiếu

- Cổ phiếu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được 42,02 quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ đông có 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.
- Đối với cổ đông đã lưu ký: Công ty phối hợp Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSD.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ phiếu được thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần SADICO Cần Thơ.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T + 7
3	Gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	T + 8 – T + 10
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu	T + 14 – T + 17
5	Cổ đông nhận thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu	T + 20 – T + 22
6	Cổ đông đăng ký, nộp tiền mua cổ phần	T + 21 – T + 42
7	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	T + 21 – T + 37
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm	T + 50 – T+52
9	HĐQT phân phối số cổ phần lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phần không bán hết (dự kiến khoảng 02 tuần)	T + 53 – T + 70
10	Báo cáo kết quả phát hành	T + 71 – T + 73
11	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký chứng khoán	T + 75 – T + 90
12	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T + 91 – T + 100

(T- Ngày làm việc dự kiến)

9. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phần không bán hết

- Phương pháp xác định số cổ phiếu lẻ: Xử lý số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông sở hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Xử lý số cổ phiếu lẻ, cổ phần không bán hết (nếu có): Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo hướng bán cho tổ chức Công đoàn Công ty. Nếu Công đoàn Công ty không mua hoặc mua không hết sẽ phân phối cho cán bộ chủ chốt: Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn; Quản đốc phân xưởng. Giá chào bán cho Công đoàn Công ty và cho cán bộ chủ chốt không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thực hiện nhận đăng ký mua cổ phiếu: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày ra thông báo chính thức trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.
- Thời hạn nhận đăng ký: Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỉ lệ đã công bố hoặc/ và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/ và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Phương thức thanh toán:
  - ✓ Với cổ đông đã lưu ký: nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của CTCK nơi cổ đông mở tài khoản.
  - ✓ Với cổ đông chưa lưu ký: nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu quy định tại mục V.13 của Bản cáo bạch này.
- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này có đầy đủ các quyền của cổ phiếu phổ thông được quy định trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

11. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phần được 42,02 quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ đông có 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.
- Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng. Cổ phiếu chào bán

cho cổ đông hiện hữu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo hướng bán cho tổ chức Công đoàn Công ty. Nếu Công đoàn Công ty không mua hoặc mua không hết sẽ phân phối cho cán bộ chủ chốt: Ban Tổng Giám đốc; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn; Quản đốc phân xưởng. Giá chào bán cho Công đoàn Công ty và cho cán bộ chủ chốt không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài được tuân theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, trong đó quy định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng được quy định như sau:

- Theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài quy định tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- Theo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều lệ quốc tế có quy định khác.

Qua rà soát thông tin về ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (https://dangkykinhdoanh.gov.vn) và danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài (https://dautunuocngoai.gov.vn), danh sách các mã ngành kinh doanh kèm tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tương ứng như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Giới hạn tỉ lệ Nhà đầu tư nước ngoài
1	Sản xuất sản phẩm từ Plastic	2220 (Chính)	100%
2	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	1702	100%
3	Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4632	100%
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn	8299	100%

	lại chưa được phân vào đâu		
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	49%
6	In ấn	1811	0%
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	100%
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	49%

Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán quy định: *"c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;"*.

Như vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ (SDG) là 0%.

Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0,31% vốn điều lệ Công ty (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu của VSD cung cấp ngày 16/10/2020). Công ty cam kết không làm tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài sau khi hoàn thành đợt chào bán và thông báo tới các ban ngành liên quan về việc không cho phép nhà đầu tư nước ngoài tăng tỉ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ.

14. Các loại thuế có liên quan

- Thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 05/12/2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Và một số luật thuế khác.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- Tên người thụ hưởng: Công ty cổ phần SADICO Cần Thơ

  + Số tài khoản: **110600583886**

  + Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ

VI MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Bổ sung vốn lưu động;
- Cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn, trả nợ gốc đến hạn.

VII KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Theo Tờ trình số 04/T.Tr-ĐHĐCĐ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty thông qua tại Nghị quyết số: 02/2020/NQ–ĐHĐCĐ ngày 28/06/2020, số tiền thu được từ đợt chào bán của Công ty được sử dụng vào hai mục đích sau:

  + Bổ sung vốn lưu động;

  + Cơ cấu lại nguồn vốn, giảm tỷ trọng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn, trả nợ gốc đến hạn.

- Theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT ngày 31/10/2020 của Hội đồng quản trị của Công ty thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán là sử dụng vào việc:

  + Bổ sung vốn lưu động: dự kiến bổ sung khoảng: 5.343.245.645 đồng.

  + Thanh toán nợ vay ngân hàng đến hạn: dự kiến sử dụng khoảng: 24.656.754.355 đồng.

Bảng dự tính các khoản dư nợ tín dụng tại các ngân hàng cần thanh toán trong năm 2020:

Nội dung	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Dư đầu	Ngân hàng
Vay hạt nhựa, hạt màu, mực in dung môi TKV 803004067867	02/07/20	02/12/20	1.349.401.800	VIETINBANK
Vay tiền nhân công T06/2020 - TKV 802004075020	08/07/20	08/12/20	2.091.717.846	VIETINBANK
Vay phí vận chuyển TKV 74182000488411	13/07/20	13/12/20	494.625.000	BIDV
Vay mua hạt nhựa TKV 803004082377	13/07/20	13/12/20	3.348.531.600	VIETINBANK
Vay vận chuyển, phụ gia, mực in dung môi TKV 74182000490540	27/07/20	27/12/20	1.270.161.600	BIDV
Vay tiền điện T07/20 - TKV 74182000491163	29/07/20	29/12/20	903.722.930	BIDV
Vay tiền nhân công T07/2020 - TKV 804004123013	12/08/20	12/01/21	1.802.515.629	VIETINBANK
Vay trả trước mua hạt nhựa PP trắng - TKV 800004131839	18/08/20	18/01/21	100.000.000	VIETINBANK
Vay phụ gia, mực in dung môi TKV - 74182000495022	27/08/20	27/01/21	1.470.595.500	BIDV
Vay tiền điện - BIIXH-YT-TN T08/20 – TKV 809004148973	31/08/20	31/01/21	1.354.497.507	VIETINBANK
Vay hạt nhựa, phụ gia, vận chuyển –	31/08/20	31/01/21	782.550.000	VIETINBANK

Nội dung	Ngày vay	Ngày đáo hạn	Dư đầu	Ngân hàng
TKV 808004148974				
Vay tiền nhân công T08/2020 - TKV 806004162909	09/09/20	09/02/21	2.175.243.857	VIETINBANK
Vay dây đai+chì bành vỏng - TKV 804004179264	21/09/20	21/02/21	154.477.972	VIETINBANK
Vay mua hạt nhựa Hyosung TKV - 74182000498067	21/09/20	21/02/21	5.067.562.500	BIDV
Vay phụ gia, mực in dung môi, vận chuyển T08	25/09/20	25/02/21	1.007.268.900	VIETINBANK
Vay tiền điện T08/20 và BHXH T09/2020 - TKV 806004190117	28/09/20	28/02/21	1.283.881.714	VIETINBANK
TỔNG CỘNG :			**24.656.754.355**	

Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

VIII CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, Số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: http://www.vdsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ : I5-13 Võ Nguyên Giáp, Quận Cái Răng Tp. Cần Thơ

Điện thoại : 0292.3764 995 Fax: 0292.3764 996

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt phát hành

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Khối lượng chào bán ra công chúng đợt này là **3.000.000** cổ phiếu (tương đương 42,02% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của SDG). Giá chào bán cổ phiếu là **10.000 đồng/cổ phiếu**. Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/6/2020 là **58.073,61 đồng/cổ phiếu** và giá đóng cửa bình quân trong

khoảng thời gian từ 06/08/2020 đến 17/9/2020 trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội của SDG là 28.900 đồng/30 ngày giao dịch (số liệu tại website: www.hnx.vn). Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2018 là 8.096 đồng/cổ phiếu, năm 2019 là 10.211 đồng/cổ phiếu cùng với mức chi trả cổ tức trong năm 2018, 2019 đều đạt 20%.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu SDG cho các cổ đông Công ty thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

IX PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 30 tháng 06 năm 2020;
2. Nghị quyết số 02/2020/ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 cho cổ đông hiện hữu và lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phiếu chào bán ngay sau đợt chào bán kết thúc;
3. Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐQT ngày 23/9/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành
4. Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐQT ngày 23/9/2020 của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng;
5. Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐQT ngày 31/10/2020 của Hội đồng quản trị thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
6. Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ;
7. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 và năm 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020;
8. Báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2018 và năm 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020
9. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
10. Các tài liệu khác (nếu có).

Cần Thơ, ngày 14 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MAI CÔNG TOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN CƯỜNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐOÀN VĂN CƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

QUÁCH THU HỒNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

TRẦN THĂNG LONG